TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ- ST
Ngày: 24/7/2024
"V/v Tranh chấp ly hôn và giải quyết nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ-TỈNH HÀ TĨNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tùng Long và ông Phan Thanh Dân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Danh Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương Kiểm sát viên.

Hôm nay vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 32/2024/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn và giải quyết nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 04 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lữ Thị H**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Bản Na K, xã Yên N, huyện Tương D, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Bị đơn: Anh **Hồ Văn H**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Bình N, xã Bình A, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

(*Chị Lữ Thị H và anh Hồ Văn Hcó đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2024, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lữ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lữ Thị H và anh Hồ Văn Hkết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã An Lộc (nay là xã Bình An), huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 24/4/2012, sau khi kết hôn vợ cH về sinh sống với gia đình bên nội ở thôn Bình Nguyên, xã xã Bình An, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Vợ cH chung sống hạnh phúc được khoảng 08 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách vợ cH không hợp nhau nên trong cuộc sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vã dẫn đến tình cảm vợ cH ngày càng lạnh nhạt xa cách và không có tiếng nói chung. Hiện nay vợ cH đã sống ly thân, thời gian sống ly thân được khoảng 05 năm nay. Chị Hnhận thấy đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Văn H.

Về con chung: Vợ cH có 01 người con chung là Hồ Tuấn K, sinh ngày 03/6/2011 hiện nay con chung đang sống cùng sống với anh H và gia đình bên nội. Vợ cH ly hôn chị Hcó nguyện vọng giao con chung Hồ Tuấn K cho anh Hồ Văn Htrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con vợ cH tự thỏa thuận.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Qúa trình Tòa án thụ lý vụ án bị đơn anh Hồ Văn H đã có đơn xin phép được vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai gửi đến Tòa án anh H trình bày:*

Về hôn nhân anh Hồ Văn H thống nhất như ý kiến của chị Htrình bày về thời gian, điều kiện kết hôn. Anh bổ sung thêm, sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với gia đình bên nội, sau đó thì vợ cH đi vào miền Nam được một thời gian thì trở về địa phương. Vợ cH chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân trong cuộc sống vợ cH không có tiếng nói chung, vì thế nên vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị Hlàm đơn xin ly hôn anh cũng hoàn toàn đồng ý và đề nghị Tòa án sớm giải quyết để các bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ cH có 01 người con chung là Hồ Tuấn K, sinh ngày 03/6/2011, hiện nay con chung đang sống cùng với anh H và gia đình bên nội. Trong trường hợp vợ cH ly hôn anh có nguyện vọng được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hồ Tuấn K đến tuổi trưởng thành. Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung anh H không yêu cầu chị Hphải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh Hồ Văn Hcư trú thì được ông Hồ H - Thôn trưởng thôn Bình Nguyên, xã Bình An, huyện Lộc Hà cho biết: Vợ cH anh Hồ Văn Hvà chị Lữ Thị H sau khi kết hôn thì về chung sống với gia đình bên nội ở Thôn Bình N, xã Bình A, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh được một thời gian ngắn thì chị Hbỏ về nhà mẹ đẻ ở Bản Na K, xã Yên N, huyện Tương D, tỉnh Nghệ An sinh sống, kể từ ngày chị Hbỏ đi thì không thấy chị Htrở về chung sống cùng bố con anh H nữa. Nguyên nhân vì sao vợ chồng anh H và chị Hsống ly thân thì chúng tôi không rõ. Quan điểm của chúng tôi là đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để vợ cH đoàn tụ, trường hợp vợ cH không đoàn tụ được thì đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Lữ Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa bị đơn anh Hồ Văn Hvắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chị Lữ Thị H đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 71 BLTTDS năm 2015 như giao nộp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án; Nộp tiền tạm ứng án phí theo thông báo của Tòa án; Có mặt làm việc theo thông báo của Tòa án. Bị đơn anh Hồ Văn Hvắng mặt tại các buổi hòa giải, tiếp cận và công khai chứng cứ nhưng đã có bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 53, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa chị Lữ Thị H và anh Hồ Văn H.

Về con chung: Giao con chung Hồ Tuấn K, sinh ngày 03/6/2011 cho anh Hồ Văn Htrực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu chị Hcấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 24, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Lữ Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Chị Lữ Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Hồ Văn H, anh H có địa chỉ cư trú tại Thôn Bình N, xã Bình A, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Lữ Thị H và anh Hồ Văn Hđược xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện về kết hôn, được Uỷ ban nhân dân xã An Lộc (nay là xã Bình An), huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của chị Hvà anh H là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ cH anh chị về chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo chị H trình bày là do vợ chồng tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, dẫn đến trong cuộc sống vợ cH không có tiếng nói chung, không ai quan tâm đến ai nữa. Theo anh H trình bày hiện nay vợ cH đã sống ly thân nhau, thời gian sống ly thân cũng đã 05 năm nay, vợ cH không quan tâm chăm sóc đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Hơn nữa, thực tế cho thấy chị Hlàm đơn xin ly hôn thì anh H cũng đồng ý ly hôn càng chứng tỏ anh chị không còn tình cảm với nhau nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa chị Hvà anh H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn như nguyện vọng của chị Hvà anh H.

[3].*Về con chung*: Chị Lữ Thị H và anh Hồ Văn H có 01 người con chung là Hồ Tuấn K, sinh ngày 03/6/2011 hiện nay con chung đang sống cùng với anh H. Vợ chồng ly hôn chị H và anh H đều thống nhất giao con chung Hồ Tuấn K cho anh H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Xét nguyện vọng nuôi con chung của vợ cH anh chị là hoàn toàn chính đáng, vì thế Hội đồng xét xử cần giao cháu Hồ Tuấn K cho anh Hồ Văn H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4].*Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[5].*Về án phí*: Chị Lữ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lữ Thị H.

[1]. *Về hôn nhân*: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lữ Thị H và anh Hồ Văn H.

[2]. *Về con chung*: Giao con chung Hồ Tuấn K, sinh ngày 03/6/2011 cho anh Hồ Văn Htrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Lữ Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Hồ Văn Hvà được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm hay cản trở.

[3]. *Về án phí*: Buộc chị Lữ Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng chị H được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012434, ngày 28/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Anh Hồ Văn H không phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[4]. *Về quyền kháng cáo bản án*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Lộc Hà;
- Chi cục THADS huyện Lộc Hà;
- UBND xã Bình An, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh (xóa đăng ký);
- Các Đương sự;
- Văn phòng Tòa án (để công bố cổng TTĐT)
- Lưu HSVA+VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Hoàn